

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hưng

Ông Nguyễn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐ-TA ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HSST - QĐ ngày 11/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn D (tên gọi khác: Chó) - sinh năm 1992 tại tỉnh H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Võ Cạnh, xã T, thành phố T, tỉnh H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn H (sinh năm 1968) và bà Kiều Thị Mỹ H (chết); Vợ Đỗ Thị H (sinh năm 1999); có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019);

- Tiền án: Ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2023.

- Tiền sự: Ngày 27/5/2022, bị Công an huyện D - tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần điện lực H

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - phường Vạn Thạnh - Tp. T - tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty cổ phần điện lực H:
ông Bùi Quang H - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần điện lực H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần điện lực H - Điện lực D - V: Ông Trần Quang H - Phó Giám đốc kỹ thuật Điện lực D - V - làm đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2024). Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Phi T - sinh năm 2002

Địa chỉ: thôn 4, xã Diên Phú, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Huỳnh M - sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn Quang Thạnh, xã Diên Hòa, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Huỳnh Thị C - sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn Tây 4, xã Diên Sơn, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, Trần Văn D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 79D1-228.20 (xe D nhận cầm cố của nam thanh niên tên Phong không rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực “Lầu 7”, phường P, thành phố T mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng xong, D rủ 01 nam thanh niên tên Khang (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Khang đồng ý. Khang chuẩn bị một kèm cắt bỏ vào một túi xách vải màu đen, D điều khiển xe mô tô chở Khang đi đến khu vực xã Diên Phú - huyện D, D rẽ vào đường liên thôn thì cả hai phát hiện Trạm biến áp T.03 (do Điện lực D - V quản lý) đặt tại thôn 2 - xã Diên Phú - huyện D nên D dừng xe và đứng canh giới; Khang leo lên Trạm biến áp dùng kèm mang theo sẵn cắt trộm được 06 mét dây đồng trần loại M.38 rồi bỏ vào túi xách. Sau đó, cả hai tiếp tục đi theo đường liên thôn gặp Trạm biến áp T.155B đặt tại thôn 1 - xã Diên Phú - huyện D, D tiếp tục đứng canh giới và Khang leo lên trạm biến áp dùng kèm cắt trộm 2,5 mét dây đồng trần loại M.38. Lúc này, anh Nguyễn Phi T phát hiện, truy hô bắt giữ D cùng toàn bộ tang vật và giao cho Cơ quan Công an. Khang chạy thoát. Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: 2,5 mét đồng trần, đường kính 07mm, loại dây M.38 có trị giá 270.937,5 đồng; 06 mét đồng trần, đường kính 07mm, loại M.38 trị giá 650.250 đồng. Tổng giá trị các vật dụng trên là 921.187,5 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSDK ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với

bị cáo Trần Văn D. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 (Một) năm - 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2024. Về phần dân sự: Hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại 8,5 m đồng trần, đường kính 07mm, loại dây M.38. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.361.000 đồng (vật tư gồm 8,5 m dây đồng trần M38 và 08 cái lem đồng 2/0) để khắc phục hai trạm biến áp do bị cáo gây ra. Bị cáo D cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa các bên về khoản tiền nêu trên. Về vật chứng: Đối với biển kiểm soát 79D1-228.20 là của xe mô tô kiểu dáng Wave do bà Huỳnh Thị C đăng ký, nhưng đây là biển số xe mô tô trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 13/7/2023 tại xã Diên Sơn, huyện D. Cơ quan điều tra Công an huyện D đã tách ra để tiến hành điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, có số khung VTT01JL1P52 FMH017705, số máy RRKWCHOM7XE17705 là của xe nhãn hiệu CYMCO, biển kiểm soát 79T1-0407, do Huỳnh Minh T đăng ký. Đề nghị giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, số khung VTT01JL1P52FMH017705, số máy RRKWCHOM7XE17705. Đối với chiếc túi bằng vải màu đen đang bị thu giữ là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng nêu trên là phù hợp. Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần điện lực H có đơn yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.361.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) để khắc phục hai trạm biến áp do bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, các quyết định tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người làm chứng ông Nguyễn Phi T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Minh T, bà Huỳnh Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều

293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] *Về nội dung vụ án:* Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/9/2023, Trần Văn D và 01 thanh niên tên Khang (chưa rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp 06 m dây đồng trần loại M.38 tại Trạm biến áp T.03 thuộc thôn 2 - xã Diên Phú và 2,5 m dây đồng trần loại M.38 tại Trạm biến áp T.155B thuộc thôn 1 - xã Diên Phú -huyện D do Công ty điện lực D - V quản lý. Tổng giá trị tài sản là 921.187,5 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Văn D về tội danh trên theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại không chịu khó làm việc lương thiện, chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn cơn nghiện ma túy. Bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, hành vi này của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với đối tượng “Khang” cùng tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo D, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D đang tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] *Về phần dân sự:* Hồ sơ thể hiện Công ty cổ phần điện lực H -Công ty Điện lực D - V đã nhận lại 8,5 m đồng trần, đường kính 07mm, loại dây M.38. Tại phiên tòa, ông Trần Quang Hiến - người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần điện lực H tiếp tục yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.361.000 đồng (vật tư gồm 8,5 m dây đồng trần M38 và 08 cái lem đồng 2/0 để khắc phục hai trạm biến áp do bị cáo gây ra. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của bị hại, đồng thời bị cáo cũng đồng ý bồi thường lại cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79D1-228.20, số khung VTT01JL1P52FMH017707, số máy RRKWCHOM7XE17705. Qua kiểm tra thông tin dữ liệu đăng ký xe, xác định: Biển kiểm soát 79D1-228.20 là của xe mô tô kiểu dáng Wave do bà Huỳnh Thị Mỹ Châu đăng ký, nhưng đây là biển số xe mô tô trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 13/7/2023 tại xã Diên Sơn, huyện D. Cơ quan điều tra Công an huyện D đã tách ra để tiến hành điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, có số khung VTT01JL1P52FMH017705, số máy RRKWCHOM7XE17705 là của xe nhãn hiệu CYMCO, biển kiểm soát 79T1-0407, do Huỳnh Minh T đăng ký. Ông T xác định đã bán xe mô tô nói trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, số khung VTT01JL1P52FMH017705, số máy RRKWCHOM7XE17705.

Đối với chiếc túi bằng vải màu đen đang bị thu giữ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy vật chứng nêu trên là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn D.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2024.

2. *Về phần dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo D. Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường cho bị hại 1.361.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi bằng vải màu đen.
- Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, có số khung VTT01JL1P52 FMH017705, số máy RRRKWCHOM7XE17705 thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

4. Về án phí: Bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã Vĩnh Trung, thành phố T, tỉnh H;
- Bị cáo; bị hại;;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Vũ Thị Kim Vinh

